

Số: 710/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HCM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 844/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Trương Thị Thu N**, sinh năm: 1987  
Nơi cư trú: E3/92/1 ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm: 1982  
Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thị Thu N và ông Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 do Ủy ban nhân dân **thị trấn Đ, huyện Đ**, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 29/3/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà N và ông H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N và ông H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác (nợ chung): Bà N và ông H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Thu N và ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà N và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0079874 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà N và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS HBC;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy**